| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 151/2023/DS-PT
Ngày 12- 9 - 2023
V/v tranh chấp thừa kế theo di chúc

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

*Các Thẩm phán*: Bà Giang Thị Cẩm Thuý

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

***-*** *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***-*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Diễm Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2023/TLPT-DS ngày 7 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp thừa kế theo di chúc".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

***Đồng nguyên đơn:*** Bà **Lâm Thị T** – sinh năm: 1957; Chị **Hà Mỹ D** – sinh năm: 1995

Địa chỉ: Đường Nguyễn T, Khóm 6, phường 9, Thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau

***Bị đơn:*** **Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện: Ông **Nguyễn L** – Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã G.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông **Hà Văn D2** – sinh năm: 1956

Địa chỉ: xã Đất M, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau

Ông **Hà Văn H** – sinh năm: 1958

Địa chỉ: ấp Bình B, xã Vĩnh Phú T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu

Ông **Hà Quốc K** – sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khóm 12, phường Láng T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Bà **Hà Thị N**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khóm 1, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bà **Hà Thị H**, sinh năm: 1978

Ông **Hà Văn C**, sinh năm: 1980

Bà **Hà Thanh Đ**, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: Khóm 13, phường Láng T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu .

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N, bà H và ông C: Bà Hà Thanh Đ.

(Bà B, chị D, ông L, bà Đ có mặt ; ông H và ông K có yêu cầu xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Đồng nguyên đơn bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:***

Bà Lâm Thị T cùng chị Hà Mỹ D có yêu cầu:

-Công nhận di chúc lập ngày 28/01/2021 là hợp pháp

-Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán khoản tiền bảo hiểm xã hội của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021 mà bà Lâm Thị T và chị Hà Thị D là người nhận hưởng.

Căn cứ cho yêu cầu nêu trên: Ngày 23/7/2022 ông Hà Văn H chết, trước khi chết có lập di chúc để định đoạt phần chế độ chính sách của ông H cho bà B và chị D cụ thể: "*Lĩnh hết các khoản tiền nhà ưu đãi đối với người có công…lãnh thêm tiền tuất thường xuyên hàng tháng*…". Di chúc do ông H tự viết ra và có chứng thực tại UBND phường Láng T, thị xã G, có xác nhận của UBND phường và có giám định tình trạng sức khỏe của ông H.

Sau khi ông H chết, bà Ba và chị D cung cấp giấy báo tử và di chúc cho Bảo hiểm xã hội thị xã G để hưởng phần thừa kế này nhưng Bảo hiểm xã hội thị xã G không chi trả với lý do phải có bản kê khai và cần có những người con ký vào. Từ đó, hai bên phát sinh tranh chấp cho đến nay.

***Bị đơn Bảo hiểm xã hội thị xã G trình bày:***

Cơ quan Bảo hiểm xã hội là cơ quan thực hiện chính sách về Bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 111 của Luật Bảo hiểm xã hội. Trong đó Điều 111 quy định về thành phần hồ sơ hưởng chế độ tử tuất bao gồm: Bản sao giấy chứng tử hoặc báo tử; Tờ khai thân nhân (có quyền hưởng một lần hay thường xuyên);

Bên cạnh đó chế độ hưởng tử tuất có hai khoản: tiền mai táng phí là 10 tháng lương cơ sở và ba tháng lương hưu hiện hưởng (là hưởng 01 lần); Còn chế

độ hưởng thường xuyên bao gồm mai táng phí là 10 tháng lương cơ sở và hưởng một định suất là ½ tháng lương cơ sở đối với thân nhân là cha, mẹ, vợ, cH (đã hết tuổi lao động); con (chưa đến tuổi lao động). Trong đó: cha, mẹ, vợ cH hưởng đến khi chết; con thì hưởng đến 18 tuổi.

Theo Quyết định 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 về quy trình giải quyết các chế độ) trong đó quy định hồ sơ bao gồm: Bản sao giấy chứng tử hoặc báo tử; Tờ khai thân nhân (theo mẫu 09)

Như vậy trong thành phần hồ sơ chỉ có hai nội dung trên. Nhưng theo yêu cầu của bà Lâm Thị T và bà Hà Mỹ D thì không có xác nhận của chính quyền địa phương trên biểu mẫu số 09 (tờ khai). Từ lý do trên Bảo hiểm xã hội thị xã G không đủ cơ sở giải quyết chế độ tử tuất của ông Hà Văn H. Đối với di chúc của ông H có hợp pháp hay không thì do Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết theo quy định. Đối với chế độ tử tuất thì căn cứ vào quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì không có thành phần hồ sơ là di chúc để giải quyết.

***Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:***

**Bà Hà Thanh Đ (bà Đ cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà N; bà H và ông C) trình bày:**

Số tiền mai táng phí của cụ Hà Văn H thì đề nghị để ông Hà Văn C được hưởng với lý do là ông C làm đám tang chôn cất ông Hà Văn H.

Đối với phần hưởng định suất thì bên chúng tôi không có yêu cầu

**Ông Hà Quốc K trình bày:**

Theo yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D có yêu cầu công nhận di chúc ngày 28/01/2021 là hợp pháp và yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán khoản tiền bảo hiểm xã hội của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021. Đối với hai yêu cầu này ông K không có ý kiến và không có yêu cầu. Ông K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và thống nhất với lời trình bày của bà Hà Thị Đ.

**Ông Hà Văn D2 trình bày:**

Đối với hai yêu cầu của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D thì ông D2 không có ý kiến và không có yêu cầu. Ông D2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và thống nhất với lời trình bày của bà Hà Thị Đ.

**Ông Hà Văn H trình bày:**

Đối với hai yêu cầu của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D thì ông H không có ý kiến và không có yêu cầu. Ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và thống nhất với lời trình bày của bà Hà Thị Đ.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D về việc yêu cầu:

Công nhận di chúc lập ngày 28/01/2021 là hợp pháp

Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán khoản tiền bảo hiểm xã hội của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021 mà bà B và chị D thừa hưởng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 6 tháng 7 năm 2023, bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu K kiện của bà B, chị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã G, bà Đ thống nhất với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

*Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:*

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị T, chị Hà Mỹ D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Lâm Thị T, chị Hà Mỹ D nộp trong hạn luật định và các đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Ông H, ông D2, ông K có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của bà Lâm Thị T, chị Hà Mỹ D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B, chị D; công nhận di chúc lập ngày 28/01/2021 là hợp pháp; yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán khoản tiền bảo hiểm xã hội của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021 và bà Ba, chị D là người nhận hưởng.

[2.1] Xét kháng cáo của bà Lâm Thị T, chị Hà Mỹ D yêu cầu công nhận di chúc lập ngày 28/01/2021 là hợp pháp

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 23/7/2022 ông Hà Văn H chết, trước khi chết có lập di chúc để định đoạt phần chế độ chính sách của ông H cho bà B và chị D cụ thể: "…*Lĩnh hết các khoản tiền nhà ưu đãi đối với người có công…lãnh thêm tiền tuất thường xuyên hàng tháng*…"

Điều 105 của Bộ Luật dân sự năm quy định: "Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản"

Điều 612 Bộ Luật dân sự quy định: "Di sản bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác".

Điều 624 của Bộ luật dân sự quy định: "Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết"

Căn cứ theo các Điều 66, 67,68,69,70, 80, 81, 111 Luật bảo hiểm xã hội người được hưởng lương khi chết thì thân nhân của họ sẽ được hưởng chế độ tử tuất bao gồm trợ cấp mai táng và trợ cấp tuất.

Từ các quy định trên cho thấy tiền tử tuất là khoản tiền nằm trong chế độ bảo hiểm xã hội giành cho thân nhân của người tham gia bảo hiểm xã hội chết gồm: Trợ cấp mai táng cho lo mai táng, trợ cấp tuất. Còn di sản thừa kế là tài sản do người chết để lại, bao gồm cả phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác. Do đó, chế độ tử tuất không được coi là tài sản của người đang hưởng lương hưu đã chết. Vì vậy, theo yêu cầu của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D yêu cầu công nhận di chúc lập ngày 28/01/2021 là hợp pháp là không có cơ sở để được chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của bà Lâm Thị T, chị Hà Mỹ D yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán khoản tiền bảo hiểm xã hội của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021 mà bà B và chị D là người nhận hưởng.

Như đã phân tích ở phần [2.1] chế độ tử tuất không được coi là di sản của người đang hưởng lương hưu đã chết. Vì vậy Toà án cấp sơ thẩm không có chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D về việc yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán chế độ tử tuất của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021 để bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D nhận hưởng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B, chị D; chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí: Bà Ba, chị D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị T, chị Hà Mỹ D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 105; Điều 612; Điều 624 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 66; Điều 67; Điều 68; Điều 69, Điều 70, Điều 80, Điều 81 và Điều 111 Luật Bảo hiểm xã hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D về việc:

1.1 Công nhận di chúc lập ngày 28/01/2021 là hợp pháp

1.2 Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thanh toán khoản tiền bảo hiểm xã hội của ông Hà Văn H theo di chúc được lập ngày 28/01/2021 mà bà Lâm Thị T và bà Hà Thị D thừa hưởng.

**2.** Về án phí:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị T có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300,000đ; chị Hà Mỹ D có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000đ. Bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D mỗi người đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004612 và 0004613 ngày 30/12/2022, được chuyển thu án phí.

2.3 Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị T có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000đ; chị Hà Mỹ D có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000đ. Bà Lâm Thị T và chị Hà Mỹ D mỗi người đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014863 và 0014864 ngày 6/7/2023, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã G (01 bản);
- CCTHADS thị xã G (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tăng Trần Quỳnh Phương**